Bùi Ng c Tài - Khoa GMHS

I. Đ T V N Đ

Vô c m là v n đ b t bu c khi th c hi n ph u thu t cho ng i b nh.

V n đ đ t ra là làm th nào đ đ m b o vô c m t t, an toàn cho ng i b nh mà s nh h ng lên ng i b nh là nh nh t d i tác d ng c a thu c gây vô c m.

Đ i v i ph u thu t chi trên mà vùng th n kinh tr chi ph i, thì có nhi u ph ng pháp vô c m đ c đ t ra; trong đó gây tê th n kinh tr là m t ph ng pháp vô c m đem l i hi u qu cao v ch t l ng vô c m và ít gây tai bi n cho ng i b nh.

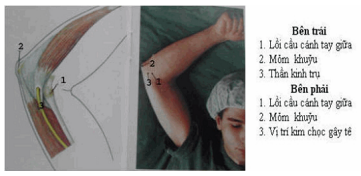

Bên trái
1. Lồi cầu cánh tay giữa
2. Mỏm khuỷu
3. Thần kinh trụ

Bên phải
1. Lồi cầu cánh tay giữa
2. Mỏm khuỷu
3. Vị trí kim chọc gây tê

Gây tê th n kinh tr đã đ c th c hi n t lâu b ng cách ch c kim và b m thu c tê vào n i mà TK tr đi qua, thu c tê ngăn ch n s d n truy n c m giác t ngo i vi v trung ng và s không có ph n x làm cho vùng TK tr chi ph i m t c m giác. Tuy nhiên ph ng pháp này ít đ c ph bi n cho t i g n đây nh khám phá nhi u lo i thu c tê m nh và ít đ c tính cùng v i s ti n tri n c a ngành ph u thu t bàn tay, ph ng pháp gây tê TK tr đ c áp d ng m t cách r ng rãi h n.

 B nh vi n Đa khoa t nh Qu ng Nam b c đ u đã áp d ng k thu t gây tê này và đã đem l i k t qu t t v ch t l ng vô c m cũng nh hi u qu kinh t cho ng i b nh. Đây là b c ti n m i trong lĩnh v c gây mê h i s c b nh vi n, góp ph n vào s thành công c a ph u thu t cũng nh s ti n b và phát tri n c a b nh vi n.

II. Đ C ĐI M, C CH TÁC D NG

-Đây là ph ng pháp gây tê đ n gi n, d th c hi n và r t hi u qu đ m chi trên mà vùng TK tr chi ph i. Thành công ch c ch n v i t l cao, l ng thu c tê ít h n so v i ph ng pháp gây tê tùng th n kinh cánh tay.

- Cu c m ph thu c vào k thu t gây tê
- B t l i cho nh ng cu c m th i gian kéo dài
- Đau h u ph u s m h n các ph ng pháp vô c m khác

- Nó d a trên c s là: T đây thu c tê s ti p xúc v i nh ng r th n kinh, ngăn ch n s d n truy n c a TK, làm m t c m giác phía d i mà TK này chi ph i.

III. CH Đ NH VÀ CH NG CH Đ NH

1. Ch đ nh:

M ho c làm gi m đau vùng do dây th n kinh tr chi ph i, tê đ n thu n ho c ph i h p v i tê TK khác, ho c b tr cho tê đám r i TK cánh tay.

2. Ch ng ch đ nh:

Ti n s d ng v i thu c tê

B nh nhân không đ ng ý

Nhi m trùng t i ch tiêm

IV. K THU T TI N HÀNH

1. Tê Th n Kinh Tr Vùng Khu u Tay:

a. Chu n b

a.1/ Cán b chuyên khoa: bác sĩ chuyên khoa gây mê h i s c

a.2/ Ph ng ti n: b m 10ml, kim tiêm 20-22G, bông c n sát khu n, máy và kim dò dây th n kinh n u có (Stimulator)

a.3/ Ng i b nh: n m ng a, khu u tay du i th ng, c ng tay t th ng a.

b. Các b c ti n hành

1/ M c gi i ph u: m m khu u, m m trên ròng r c, đ ng m ch tr và gân c g p c tay.

2/ Đi m ch c: n m trên đ ng n i gi a m m khu u và m m trên ròng r c, gi a đ ng m ch và gân c g p c tay.

3/ H ng ch c: g n song song v i m t da theo tr c d c c a x ng cánh tay đi lên cho đ n khi đ t đ sâu kho ng 2cm.

4/ D u hi u c n tìm: c m giác tê bì ho c rung gi t c vùng dây th n kinh tr chi ph i (khi dùng máy dò dây th n kinh)

5/ Cách tiêm thu c: hút nh th tr c khi tiêm và tiêm thu c n u không có máu.

6/ Thu c tiêm và li u: 2-5ml lidocain 0,5-1% ho c mepivacain 1% ho c bupivacain 0,25-0,5% ho c etidocain 1% ph i h p v i bupivacain. Không dùng các thu c tê có adrenalin

2. Tê Th n Kinh Tr C Tay

a. Chu n b

a.1/ Cán b chuyên khoa: bác sĩ chuyên khoa gây mê h i s c

a.2/ Ph ng ti n: b m 10ml, kim tiêm 20-22G, bông c n sát khu n, máy và kim dò dây th n kinh n u có (Stimulator)

a.3/ Ng i b nh: n m ng a, c ng tay t th ng a, bàn tay g p nh .

b. Các b c ti n hành

b.1/ M c gi i ph u: n p g p c tay đi qua m m trâm tr , đ ng m ch tr .

b.2/ Đi m thông th ng: giao đi m gi a n p g p c tay v i b ngoài c a đ ng m ch tr ..

b.3/ H ng ch c thông th ng: Đ ng phía t c: Ch c kim vuông góc v i m t da, sát ngay b trong c a đ ng m ch tr cho đ n khi ng i b nh có c m giác tê bì ho c rung gi t c c a ngón nh n và út(đ sâu t 1-1,5mm). . Đ ng bên: Ch c kim vuông góc v i m t da ngay d i c a gân c tr tr c ngang m c c a nó l n th ba c a c tay.(đ sâu t 1-1,5mm). Đ phong b nhánh l ng c a dây th n kinh tr , ti p t c tiêm th m thu c tê d c theo n p g p c tay v phía trong cho đ n gi a m t l ng c a c tay. Trong lúc tiêm dùng ngón cái c a bàn tay đ i di n n ch t phía trên c a đi m ch c kim đ h n ch s lan t a c a thu c tê.

b.4/ D u hi u c n tìm: c m giác tê bì ho c rung gi t c vùng dây th n kinh tr chi ph i (khi dùng máy dò dây th n kinh).

b.5/ Cách tiêm thu c: hút nh th tr c khi tiêm và tiêm thu c n u không có máu.

b.6/ Thu c tiêm và li u: 2-3ml (đi m ch c), 5-7ml (tiêm th m) lidocain 0,5-1% ho c mepivacain 1% ho c bupivacain 0,25-0,5% ho c etidocain 1% ph i h p v i bupivacain. Tránh dùng các thu c tê có adrenalin.

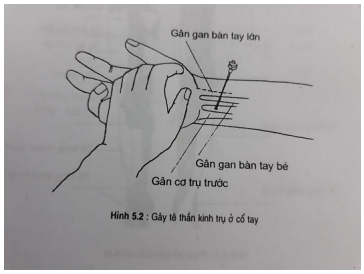

Hình 5.2 : Gây tê thần kinh trụ ở cổ tay

V. THEO DÕI VÀ X TRÍ TAI BI N

1/ Theo dõi tri giác, nh p tim, huy t áp, đ bão hòa oxy cũng nh m c đ phong b th n kinh c a vùng chi mong mu n.

2/ Theo dõi, phát hi n các tác d ng ph và tai bi n.

a. Ch c vào kh p, rút kim và có th ch c l i.

b. T n th ng dây th n kinh tr .

c. T n th ng đ ng m ch tr .

VI. K T LU N

Đây là ph ng pháp gây tê t ng đ i an toàn, ít tai bi n. Tuy không th thay th hoàn toàn các ph ng pháp khác nh ng có t l thành công cao n u có đúng ch đ nh. T l thành công này ph thu c nhi u vào k thu t gây tê .

VII. TÀI LI U THAM KH O

Bài gi ng Gây Mê H i S c T p II (Tr ng ĐHY Hà N i)